TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUNPA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Siu Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Công.

2. Ông Ksor Thiên.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Như Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Ksor R**, sinh năm 1996 tại huyện Ph, tỉnh G; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Không có nơi đăng ký và chỗ ở ổn định, sống lang thang tại Bôn A D, tổ dân phố 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay T (đã chết) và bà Ksor H'B; tiền án: 01 tiền án, ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 19/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 06/11/2019, tam giam từ ngày 15/11/2019 đến nay tại nhà Tạm giữ công an thị xã Ayun Pa, có mặt.

2. **Rcom H'K**, tên gọi khác: Mí M, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Bôn A D, tổ dân phố 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rmah L (đã chết) và bà Rcom H'K; có chồng là Kpă S và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1972; trú tại: 28 Tăng Bạt H, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người phiên dịch: Ông Rcom Lốt, người dân tộc Jrai

Trú tại: Tổ 9, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 sáng ngày 06/11/2019 Ksor R đang ngủ tại vỉa hè đường Tăng Bạt H, thuộc tổ 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gthức dậy và đi lang thang trong khu vực, đến trước nhà của anh Nguyễn Thanh Ph tại số 28 đường Tăng Bạt H. R quan sát thấy nhà anh Ph đang xây tường rào, không có cổng, R đi vào sân phát hiện ở sân có 02 chiếc xe đạp nên nảy sinh ý định trộm cắp. R đến dắt chiếc xe đạp loại xe nữ, có khung màu xanh và giỏ xe phía trước, đồng thời lấy 02 đôi dép xỏ ngón và 01 đôi giày bỏ vào giỏ xe (trong 02 đôi dép này R lấy 01 đôi dép xỏ ngón hiệu Biti's màu nâu để sử dụng, đôi dép xỏ ngón còn lại và đôi giày R đã làm mất ở đâu không rõ). R đưa xe đạp đến nhà Rcom H'K=, tên thường gọi Mí M bán với giá 150.000 đồng. Sau khi bán được xe R tiếp tục quay lại nhà anh Ph lấy thêm 01 chiếc xe đạp loại thể thao, có khung nhiều màu (đen-đỏ-trắng-xanh) dán chữ GLX màu đỏ, hai niềng xe màu đen rồi đem bán cho Rcom H'K với giá 150.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, chị Kiều Thị Minh Ph là vợ của anh Phú đi chợ phát hiện Ksor R đang sử dụng đôi dép của nhà mình nên trình báo cơ quan Công an. Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ksor R, thu giữ đôi dép R đang sử dụng, Rcom H'K giao nộp 02 chiếc xe đạp đã tiêu thụ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ, gồm:

- 01 xe đạp loại thể thao, có khung xe màu đen-đỏ-trắng-xanh, dán chữ GLX màu đỏ, hai niềng xe màu đen;
- 01 xe đạp loại xe nữ, khung xe màu xanh, có giỏ xe ở trước, hai niềng xe màu bạc.
- 01 đôi dép loại xỏ ngón hiệu Biti's màu nâu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ayun Pa kết luận: 01 xe đạp loại thể thao, có khung xe màu đen-đỏ-trắng-xanh, dán chữ GLX màu đỏ, hai niềng xe màu đen mua năm 2017 trị giá 3.850.000 đồng; 01 xe đạp loại xe nữ, khung xe màu xanh, có giỏ xe ở trước, hai niềng xe màu bạc mua năm 2016 trị giá 720.000 đồng và 01 đôi dép loại xỏ ngón hiệu Biti's màu nâu mua tháng 9/2019 trị giá 153.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.723.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản gồm: 02 xe đạp và 01 đôi dép xỏ ngón nêu trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh Ph.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ksor R về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Rcom H'Ker về tội: Tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ksor R và bị cáo Rcom H'K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ksor R về tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Rcom H'K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự cho bị cáo Ksor R; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự cho bị cáo Rcom H'K.

Xử phạt bị cáo Ksor R từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Rcom H'K từ 07 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh P đã được trả lại 02 xe đạp và 01 đôi dép xỏ ngón hiệu Biti's. Đối với 01 đôi dép xỏ ngón và 01 đôi giày đã bị mất anh Ph không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Truy thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo Ksor R để sung công quỹ nhà nước.

Ý kiến người bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

Ý kiến bị hại: Xin giảm hẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Ksor R và bị cáo Rcom H'K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 04 giờ ngày 06/11/2019 tại số nhà 28 đường Tăng Bạt H, phường Đ, thị xã A, tỉnh G, bị cáo Ksor R đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành Ph 02 chiếc xe đạp và 01 đôi dép có tổng trị giá 4.723.000 đồng. Bị cáo Rcom H'K biết 02 chiếc xe đạp do Ksor Rin trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ, mua với giá 300.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Ksor R đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự và bị cáo Rcom H'K đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ Luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Ksor R là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo nhận thức được quyền sử hữu về tài sản của người khác luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên với bản tính lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Thanh Ph để thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc xe đạp và 01 đôi dép có tổng trị giá 4.723.000 đồng.

Đối với bị cáo Rcom H'K tuy không hứa hẹn trước với bị cáo Ksor R nhưng khi biết 02 chiếc xe đạp là do Rin trộm cắp mà có, bị cáo vẫn đồng ý tiêu thụ, mua với giá 300.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ksor R chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Rcom H'K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Ksor R và Rcom H'K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ksor R nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; bị cáo Rcom H'K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh Ph đã được trả lại 02 xe đạp và 01 đôi dép, tại phiên tòa anh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề cập đến.

Đối với 01 đôi dép xỏ ngón và 01 đôi giày đã bị mất anh Ph không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

[4] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo Ksor R bán 02 chiếc xe cho chị Rcom H' K. Tại phiên tòa chị Rcom H' K không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 300.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền do phạm tội mà có, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự truy thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo Ksor R để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 xe đạp và 01 đôi dép, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor R phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Rcom H'K phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ksor R 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 06/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự cho bị cáo Rcom H'K.

Xử phạt bị cáo Rcom H'K 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Truy thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo Ksor R để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ksor R và Rcom H'K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2020) bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Công Ksor Thiên Siu Lanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an thị xã Ayun Pa;
- VKSND thị xã Ayun Pa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ.

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Công Ksor Thiên Siu Lanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an thị xã Ayun Pa;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Bị cáo; bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ+Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thại **Phan Thị Nhàn** **Siu Lanh**